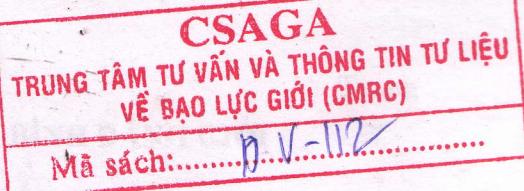


CSAGA
CMRC

DV-112

Bộ Y Tế

UNFPA



TÀI LIỆU ĐÀO TẠO PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

(Tài liệu dành cho học viên)

(TÀI LIỆU THỬ NGHIỆM)

Hà Nội, tháng 11 năm 2007

CHỦ ĐỀ I

MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ GIỚI – BÌNH ĐẲNG GIỚI

Mục tiêu bài học

1. Mô tả được khái niệm giới tính, giới
2. Trình bày được khái niệm bất bình đẳng giới và những biểu hiện của bất bình đẳng giới
3. Trình bày được khái niệm bình đẳng giới
4. Xác định được vì sao cần thực hiện bình đẳng giới và một số việc cần phải làm nhằm thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam.

1. Khái niệm giới tính và giới

Khi nói đến *Giới* người ta thường liên tưởng đến đàn ông và phụ nữ. Tuy nhiên, thông thường, người ta suy nghĩ và hình dung hình ảnh nam giới và phụ nữ với những khác biệt về cấu tạo cơ thể và đặc điểm bề ngoài. Những liên tưởng này chỉ liên quan đến khái niệm *Giới tính*. Vậy để có hiểu biết tốt hơn về vấn đề giới, trước hết người ta thường phải phân biệt được rõ ràng hai khái niệm này.

1.1. Giới tính

Sự khác biệt cơ bản giữa phụ nữ và nam giới là phụ nữ có kinh nguyệt, mang thai, sinh con, cho con bú. Nam giới có khả năng sản sinh ra tinh trùng làm cho phụ nữ thụ thai được. Sự khác biệt này là tự nhiên, bẩm sinh. Đó là sự khác biệt sinh học, được gọi là *giới tính*. Giới tính giống nhau ở mọi nơi và không thay đổi.

Ví dụ: Ở bất cứ đâu và trong mọi thời đại lịch sử, nam giới có tinh trùng, có thể làm cho phụ nữ thụ thai còn phụ nữ có thể sinh con và nuôi con bằng sữa mẹ.

Tóm lại: *Giới tính chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ*

1.2. Giới

Xã hội có những quan niệm và mong đợi khác nhau đối với phụ nữ và nam giới. Chẳng hạn, theo quan niệm truyền thống:

- Vai trò chính của nam giới là lao động kiếm tiền, là trụ cột và quyết định mọi việc lớn trong gia đình cùng với những tính cách như quyết đoán, gia trưởng, áp đặt.
- Vai trò chính của phụ nữ là nội trợ, chăm sóc gia đình với những đức tính là hiền lành, dịu dàng, khiêm nhường, chịu đựng và phục tùng,

Hình ảnh được mong đợi đối với nam giới là mạnh mẽ, quyết đoán, làm việc lớn, có quyền lực, lo toan việc xã hội; còn đối với phụ nữ là dịu hiền chăm chỉ, phục tùng, biết hi sinh, quán xuyến việc nhà.

Những khác biệt giữa phụ nữ và nam giới về vai trò, trách nhiệm, quyền hạn và cách ứng xử được gọi là *giới*.

Giới đa dạng theo vùng miền, tôn giáo... và có thể thay đổi được khi điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội thay đổi.

Ví dụ: Trước kia phụ nữ ít được học hành, ít tham gia việc xã hội. Việc nội trợ được coi là trách nhiệm của phụ nữ. Ngày nay, nhiều phụ nữ được đi học, có trình độ cao, được tham gia vào các vị trí lãnh đạo, nhiều nam giới đã cùng chia sẻ công việc gia đình.

Tóm lại: *Giới chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội.*

PHÂN BIỆT GIỚI VÀ GIỚI TÍNH

Giới	Giới tính (Giống)
Các đặc điểm về mặt xã hội giữa nam và nữ.	Các đặc điểm về mặt sinh học giữa nam và nữ.
Có thể thay đổi	Không thể thay đổi
Là sản phẩm của xã hội, văn hoá, truyền thống. Hình thành do dạy và học	Người ta sinh ra đã có. Bẩm sinh
Khác nhau tuỳ theo vùng, địa phương, thời điểm lịch sử	Phổ thông: Đồng nhất trên toàn thế giới